

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **220/2021/HS-ST**

Ngày: 27/10/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn T Phúc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Loan;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh - Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2021/HSST ngày 01/10/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 361/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

PHẠM THỊ QUẾ A, giới tính: Nữ - sinh năm 1983. HKTT: Số 16, hẻm 295/63 Ngõ H, phường L, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Xóm T, thôn H, xã D, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn T; con bà: Nguyễn Thị Kim L. Con: có 04 con (con lớn 14 tuổi, nhỏ nhất 03 tháng tuổi). Tiền án: không; Tiền sự: không. DCB số 266 lập ngày 16/6/2021 tại Công an quận Thanh Xuân. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

-Người bị hại :

+ Chị Nguyễn Thị Quỳnh M -sinh năm : 1990, HKTT : Xã H, huyện S , Hòa Bình. Chỗ ở : P302, số 192 đường B, phường K, quận Thanh Xuân, Hà Nội. (Có mặt).

+ Ông Nguyễn Thanh G- sinh năm : 1967, Nơi cư trú : Thôn T, xã T, Phố Yên, Thái Nguyên. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2019, Phạm Thị Quế A chuyển đến thuê trọ tại P202 – số 192 đường T, phường K, Thanh Xuân, Hà Nội. Quá trình sinh sống tại đây, Quế A quen biết và thường xuyên nói chuyện tâm sự với chị Nguyễn Thị Quỳnh M (Sinh năm: 1990; HKTT: Xã H, huyện S, Hòa Bình) cùng thuê trọ tại P302 số 192 đường B, phường K, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Khoảng tháng 9/2019, Quế A thấy chị M bị sưng to vùng cổ, nghi bị bệnh bướu cổ nên Quế A khuyên chị M đi khám. Quế A giới thiệu có em trai là Phạm Anh D làm trong bệnh viện Bạch Mai có thể giúp đỡ chị M trong quá trình khám chữa bệnh. Chị M tin tưởng nên có nhờ Quế A nói với D giúp đỡ chị liên hệ với bác sỹ chuyên môn để chữa bệnh. Lúc này, Quế A đang nợ nần nhiều nên đã nảy sinh ý định lừa đảo để chiếm đoạt tiền của chị M. Quế A đã lấy điện thoại của anh Lê Văn N – là chồng của Quế A (chưa đăng ký kết hôn nhưng sống cùng với Quế A) có số 0946.701.686 mạo danh là “D” nhắn tin cho chị M hẹn chị M đến khám tại Bệnh viện Bạch Mai. Do tin tưởng, nên chị M đưa cho Quế A số tiền khoảng 7.000.000 đồng để chuyển trước cho D lo tìm bác sỹ (việc chuyển tiền không có giấy tờ biên nhận). Khi chị M đi khám, Quế A nói D đang có việc bận nên sẽ thay D đưa chị M đi khám bệnh. Sau vài lần khám bệnh và điều trị uống thuốc, chị M nói với Quế A về việc muốn liên hệ trực tiếp với D để hỏi một số tác dụng phụ của thuốc và nhờ D dẫn đi khám lại. Thấy vậy, Quế A nói sẽ báo lại D để D liên hệ qua Zalo với chị M. Sau đó, Quế A sử dụng số thuê bao 0392.023.261 mà Quế A đang sử dụng để lập tài khoản Zalo mang tên “Phạm Anh Duc” rồi mạo danh “D” nhiều lần nhắn tin nói chuyện với chị M, hỏi han về tình hình bệnh tật và khuyên nhủ chị M cách dùng thuốc.

Quá trình khám bệnh, Quế A có hỏi chị M về bảo hiểm y tế để giảm chi phí khám bệnh thì chị M nói có mua 2 gói bảo hiểm sức khỏe của Prudential và Daiichi Life, có hỗ trợ cho việc khám chữa bệnh. Quế A có gợi ý nhờ D giúp đỡ chị M làm hồ sơ để thanh toán bảo hiểm ở 2 công ty trên, chị M đồng ý. Lúc này Quế A tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị M nên sử dụng tài khoản Zalo “Phạm Anh Duc” để nhắn tin yêu cầu chị M chuyển tiền đến tài khoản của Quế A tại ngân hàng Vietcombank số 001100439596 để Quế A chuyển cho D lo việc làm hồ sơ hưởng quyền lợi bảo hiểm giúp chị M và để cảm ơn bác sỹ, nhân viên công ty bảo hiểm. Chị M tin tưởng nên đã thực hiện theo các yêu cầu của

Quế A. Trong khoảng thời gian từ ngày 26/10/2019 đến ngày 28/12/2019, chị M đã 13 lần chuyển tiền với tổng số tiền là 76.300.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0011003224369 và tài khoản ngân hàng Techcombank số 19033991697019 của chị M đến tài khoản trên của Quế A tại ngân hàng Vietcombank qua hình thức internet banking trên điện thoại của chị M, khi chuyển tiền chị M ở nhà trọ tại P302 số 192 đường B, phường K, quận Thanh Xuân, Hà Nội. Tổng số tiền chị M đã chuyển cho Quế A là 83.300.000đ (tám mươi ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Sau nhiều lần hẹn gặp D nhưng Quế A khát lần không cho gặp D, chị M cùng với chồng là anh Lê D Đông đề nghị Quế A cho số điện thoại của D để trực tiếp liên hệ nhờ giúp đỡ. Do sợ bị phát hiện, Quế A đã đi mua 1 sim điện thoại có số 0326.211.788 và cung cấp cho chị M nói là số của D. Tuy nhiên, anh Đông gọi nhiều lần vào số điện thoại trên nhưng không ai bắt máy.

Sau đó, 1 lần chị M và Quế A đi khám tại bệnh viện Bạch Mai, trong lúc đang đi mua thuốc cho chị M trong bệnh viện, Quế A nhận được cuộc gọi đến số 0326.211.788 đã cung cấp cho chị M trước đó, biết là anh Đông gọi nên Quế A đã chạy ra cổng bệnh viện nhờ một người đàn ông không quen biết làm xe ôm vừa chở khách đến Bệnh viện làm “D” để nói chuyện với anh Đông qua điện thoại với nội dung “Tôi đang đi công tác ở Cà Mau, hẹn Tết sẽ về gặp gia đình nói chuyện” và Quế A trả công cho người này 250.000 đồng.

Ngoài ra, Quế A còn có hành vi lừa đảo chị M và ông Nguyễn Thanh G (bố chị M) trong việc nhận tiền để xin việc cho chị Nguyễn Thị Quỳnh T, cụ thể như sau: trong thời gian chị M chữa bệnh, em gái chị M là chị Nguyễn Thị Quỳnh T ở Thái Nguyên có lên thăm, nhiều lần gặp và nói chuyện với Quế A. Biết chị T là sinh viên sắp ra trường, Quế A giới thiệu với chị M là có em trai Phạm Anh T là cổ đông và Đại lý cấp 1 của công ty Thuốc lá Thăng Long có thể xin việc cho chị T vào làm ở công ty thuốc lá Thăng Long sau khi ra trường. Thấy vậy, chị M đã nhờ Quế A lo xin việc cho chị T. Về chi phí xin việc, do chị M đang lo tiền chữa bệnh nên mọi chi phí xin việc cho T sẽ do bố chị M là ông Nguyễn Thanh G (sinh năm: 1967; HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã T, Phở Yên, Thái Nguyên) lo và cho Quế A số điện thoại của ông G là 0988.365.667 để Quế A liên hệ. Quế A đã mua 1 sim điện thoại có số thuê bao 0886.210.856 giả danh là “Lý” – nữ cán bộ phòng nhân sự của Công ty thuốc lá Thăng Long, Hà Nội để liên lạc với ông G, mục đích để nói chuyện, tạo lòng tin rồi yêu cầu ông G

chuyển số tiền từ 20 đến 30 triệu đồng cho Lý qua tài khoản của Quế A để Quế A chuyển lại cho T và Lý lo thủ tục xin việc cho T. Ngoài ra, Quế A còn giả danh “Lý” yêu cầu ông G chuyển thêm 10 triệu đồng để lo thủ tục cho T được cấp nhà ở tập thể theo quyền lợi của nhân viên Công ty. Để tạo niềm tin cho ông G và chị M, Quế A đã tự dựng lên việc T cũng đã được cấp nhà tập thể và đã chuyển lại căn nhà cho Quế A. Do tin tưởng nên từ ngày 08/12/2019 đến ngày 30/12/2019 ông G đã 4 lần chuyển tổng số tiền là 34.200.000 đồng từ tài khoản số 39810000295124 tại ngân hàng BIDV chi nhánh Thái Nguyên của ông G đến tài khoản ngân hàng của Quế A.

Trong quá trình nói chuyện với Lý- do Quế A đóng giả, ông G đề nghị được gặp trực tiếp Lý để nói chuyện về công việc của chị T nhưng không được, Lý cứ khất lần và từ chối không gặp, ông G đã nghi ngờ L có hành vi lừa đảo nên đã ghi âm 2 cuộc nói chuyện giữa ông với L rồi chuyển cho chị M. Sau khi nghe cuộc ghi âm nói chuyện giữa ông G với L thì chị M khẳng định đó chính là giọng nói của Quế A.

Ngày 04/01/2020, ông G, chị M và anh Đông đến phòng trọ của Quế A tại P202 số 192 Bùi Xương Trạch yêu cầu Quế A dẫn đi gặp trực tiếp “L”, “D” và “T” để trao đổi thì Quế A đã thừa nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên ông G, chị M đã đưa Quế A đến cơ quan công an trình báo.

Cơ quan công an thu giữ của Phạm Thị Quế A:

- 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu bạc, nhãn hiệu A1549, IMEI: 354411066877300, bên trong lắp sim mang số thuê bao 0392023261, số seri: 8984048000065988173 (đã qua sử dụng), kiểm tra trên điện thoại có tài khoản zalo mang tên “Phạm anh duc” nhưng không có nội dung gì.

- 01 (một) điện thoại itel màu đen, không lắp sim điện thoại, IMEI 1: 354083090021724; IMEI 2: 354083090021732 (đã qua sử dụng);

Ông Nguyễn Thanh G đã nộp cho cơ quan điều tra 1 chiếc USB có chứa 2 đoạn ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông G với đối tượng “L” do Quế A đóng giả. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định giọng nói trong đoạn ghi âm trên, Kết quả thể hiện trong Bản kết luận giám định số 1824/C09-P6 ngày 14/7/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an: Tiếng nói của người phụ nữ có tên “L” trong đoạn ghi âm đúng là tiếng nói của Phạm Thị Quế A.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị Quế A đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Quế A khai có em ruột là anh Phạm Anh T (Sinh năm:

1986; HKTT tại số 177-A18 Mai Hương, phường Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội) từng có thời gian làm Đại L phân phối cấp 1 của Công ty thuốc lá Thăng Long và anh Phạm Anh D (Sinh năm: 1993; HKTT: số 177-A18 Mai Hương, phường Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội) là em cùng cha khác mẹ, hiện đang làm Bệnh viện Bạch Mai, Hà Nội. Sau khi bố mẹ ly hôn, Quế Adã không còn liên hệ gì với anh D, anh T từ khoảng hơn 10 năm nay. Sau khi nhận tiền từ chị M và ông G, Quế Acũng không liên hệ gì với anh T và anh D, không nói chuyện với anh T và anh D nội dung sự việc trên. Quế Akhăng định thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị M, ông G một mình, không có ai giúp sức.

Như vậy, tổng số tiền mà Quế Adã lừa đảo chiếm đoạt của chị M và ông G là 117.500.000đ. Toàn bộ số tiền trên, Quế Adã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Hiện chị M và ông G yêu cầu Quế Abồi thường số tiền trên.

Đối với số điện thoại 0886.210.856 Quế Asử dụng giả danh “L” và số điện thoại 0326.211.788 để mạo danh “D”, đây là 02 sim rác Quế Amua để sử dụng vào việc lừa đảo, sau khi sử dụng xong Quế Adã vứt đi, hiện không thu hồi được.

Xác minh tại Công ty thuốc lá Thăng Long xác định hiện tại anh Phạm Anh T không phải là Đại L phân phối cấp 1 của Công ty. Trong thời gian từ khoảng tháng 10/2019 đến nay, công ty không tiếp nhận hồ sơ xin việc của chị Nguyễn Thị Quỳnh T.

Cơ quan điều tra đã thu thập sao kê tài khoản của PhạmThị Quế A tại ngân hàng Vietcombank số 001100439596 trong thời gian từ ngày 20/10/2019 đến ngày 10/01/2020, xác định Phạm Thị Quế A nhận được số tiền 76.300.000 đồng từ chị M chuyển khoản và số tiền 34.200.000 đồng từ ông G chuyển khoản phù hợp với lời khai của chị M và ông G.

Đối với anh Lê Văn N là người chung sống cùng với Quế A, không biết việc Quế Asử dụng số điện thoại của mình để nhắn tin cho chị Nguyễn Thị Quỳnh M mục đích để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không biết việc Quế Alừa đảo chị M và ông G nên cơ quan điều tra không đề cập xử L.

Đối với anh Phạm Anh D, anh Phạm Anh T đều là em của Quế Adều không biết việc Quế A lấy danh nghĩa của mình để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, từ lâu anh D và anh T không liên lạc với Quế A. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử L.

Đối với người đàn ông làm xe ôm Quế Aờ giả làm “D” nói chuyện với anh Lê D Đông, Quế Akhông biết tên tuổi, địa chỉ người đàn ông này. Quá trình điều tra không làm rõ được nhân thân lai lịch, do đó không có căn cứ để xử L.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 màu bạc, nhãn hiệu A1549, IMEI: 354411066877300, bên trong lắp sim mang số thuê bao 0392.023.261, số seri: 8984048000065988173 và chiếc điện thoại itel màu đen, không lắp sim điện thoại, IMEI 1: 354083090021724; IMEI 2: 354083090021732 Quế Akhai là tài sản của Quế Asử dụng để liên lạc hàng ngày và có sử dụng để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên. Cơ quan điều tra đề nghị chuyển 02 chiếc điện thoại đến Chi cục thi hành án dân sự để xử L theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 192/CT-VKS ngày 28/8/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo Phạm Thị Quế A về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 174- Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND quận Thanh Xuân sau khi phân tích, đánh giá toàn bộ tình tiết nội dung vụ án, vẫn giữ nguyên quan điểm theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38- BLHS, đề nghị HĐXX tuyên phạt bị cáo Quế Atừ 50 (năm mươi) đến 52 (năm mươi hai) tháng tù. Buộc bị cáo phải bồi thường trả cho bị hại - chị M số tiền 73.300.000 đồng; bồi thường ông Nguyễn Thanh Gsố tiền 24.200.000 đồng. Áp dụng Điều 47- BLHS; Điều 106- Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu bạc, nhãn hiệu A1549, và 01 điện thoại Itel màu đen. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng khoản 5 Điều 174- BLHS phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Quế A đã khai nhận như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Tháng 10 năm 2019 bị cáo Phạm Thị Quế A bằng thủ đoạn gian dối, có hành vi lừa đảo, bằng cách giới thiệu có em trai là Phạm Anh D đang làm ở Bệnh viện Bạch Mai có thể giúp chị M trong việc khám chữa bệnh và làm hồ sơ để thanh toán tiền bảo hiểm tại Công ty Prudention và Daiichi life. Sau đó, Quế A đã tạo lập tài khoản Zalo tên “Phạm Anh Duc” và giả làm anh D để liên lạc với chị M, yêu cầu chị M chuyển tiền vào tài khoản của Quế A tại Ngân hàng Vietcombank với mục đích chiếm đoạt. Chị M tin tưởng nên đã nhiều lần đưa tiền cho Quế A với tổng số tiền là 83.300.000 đồng. Các lần chuyển tiền cho Quế A, chị M đều thực hiện tại P302, số 192 đường B, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội. Ngoài ra, bằng thủ đoạn gian dối, bị cáo có hành vi lừa đảo ông Nguyễn Thanh G bằng hình thức hứa xin việc cho chị Nguyễn Thị Quỳnh T (là con gái ông G và là em gái chị M) vào làm việc tại Công ty thuốc lá Thăng Long. Quế A đã giả danh mình tên là L làm ở phòng nhân sự Công ty thuốc lá Thăng Long, Hà Nội để liên lạc với ông G, yêu cầu ông G chuyển tiền để chạy việc cho chị T. Ông G đã chuyển vào tài khoản của Quế A số tiền là 34.200.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của chị M và của ông G, Quế A đều sử dụng tiêu sài cá nhân hết. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị M và ông G là 117.500.000 đồng (*Một trăm mười bảy triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 điều 174 BLHS nước CHXHCN Việt Nam.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức, nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, lười lao động, thích hưởng thụ nên đã lao vào con đường phạm tội; tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa khắc phục, chính vì vậy cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh khó khăn đang nuôi con nhỏ 03 tháng tuổi. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Các bị hại đã nhận số tiền trên và đề nghị Hội đồng xét xử

xem xét cho bị cáo theo quy định của pháp luật, từ đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với anh Lê Văn N là người chung sống cùng với bị cáo Quế A, không biết việc Quế A sử dụng số điện thoại của mình để nhắn tin cho chị Nguyễn Thị Quỳnh M mục đích để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, không biết việc Quế A lừa đảo chị M và ông G nên cơ quan điều tra không đề cập xử L là có căn cứ, nên không xét.

Đối với anh Phạm Anh D, anh Phạm Anh T đều là em của Quế A, không biết việc Quế A lấy danh nghĩa của mình để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, từ lâu anh D và anh T không liên lạc gì với Quế A. Do đó cơ quan điều tra không đề cập xử L là có căn cứ, nên không xét.

Đối với người đàn ông làm xe ôm, Quế A giả làm “D” nói chuyện với anh Lê D Đông, Quế A không biết tên, tuổi, địa chỉ người đàn ông này. Quá trình điều tra không làm rõ được nhân thân lai lịch, do đó không có căn cứ để xử L, nên không xét.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy rằng Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố bị cáo Phạm Thị Quế A về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174- Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

** Về phần bồi thường dân sự:* Bị hại- chị Nguyễn Thị Quỳnh M yêu cầu bị cáo bồi thường 83.300.000 đồng; ông Nguyễn Thanh G, yêu cầu bị cáo bồi thường 34.200.000 đồng số tài sản bị cáo đã chiếm đoạt. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị M 10.000.000 đồng, ông G số tiền 10.000.000 đồng. Do vậy chị M đề nghị bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 73.300.000 đồng; ông G đề nghị bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 24.200.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của chị M, ông G là có cơ sở, nên buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại số tiền trên.

** Về xử L vật chứng:* Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 màu bạc, nhãn hiệu A1549, IMEI: 354411066877300, bên trong lắp sim mang số thuê bao 0392023261, số seri: 8984048000065988173, và chiếc điện thoại itel màu đen,

không lắp sim điện thoại, IMEI 1: 354083090021724; IMEI 2: 354083090021732, bị cáo đã sử dụng 02 chiếc điện thoại này vào mục đích phạm tội, nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

* *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền theo khoản 5 Điều 174- BLHS.

* *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị Quế A** phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng: - Điểm c Khoản 2 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, và khoản 2 Điều 51; Điều 38 - Bộ luật hình sự.

- Áp dụng: Điều 48- Bộ luật hình sự. Điều 468- Bộ luật dân sự. Điều 106, 136, 331, 333- Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 3, khoản 1 Điều 21, Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục mức án phí, ban hành kèm theo.

- *Xử phạt*: Bị cáo **Phạm Thị Quế A 04 (bốn) năm 02 (hai) tháng tù**.
Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. *Về trách nhiệm dân sự*: Buộc bị cáo Phạm Thị Quế A phải bồi thường trả cho chị Nguyễn Thị Quỳnh M số tiền 73.300.000 đồng (*Bảy mươi ba triệu, ba trăm nghìn đồng*); bồi thường trả cho ông Nguyễn Thanh G số tiền 24.200.000 đồng (*Hai mươi tư triệu hai trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468- Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều

6,7,9 - Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

4. *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu bạc, nhãn hiệu A1549, IMEI: 354411066877300, bên trong lắp sim mang số thuê bao 0392023261, số seri: 8984048000065988173, và 01 chiếc điện thoại itel màu đen, không lắp sim điện thoại, IMEI 1: 354083090021724; IMEI 2: 354083090021732. *(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2021 giữa Công an quận Thanh Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân).*

Án xử công khai sơ thẩm, tuyên có mặt bị cáo, bị hại.

5. *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, và 4.875.000 đồng *(Bốn triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn)* án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Thị Quế A; các bị hại chị Nguyễn Thị Quỳnh M, ông Nguyễn Văn G có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án TP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THA dân sự Q. Thanh Xuân;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Phúc